



Vietcombank



Báo cáo cập nhật

**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương
Việt Nam (HOSE: VCB)**

Ngày 09/03/2026

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Mã cổ phiếu	VCB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	76,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	52,200
Vốn hóa (tỷ đồng)	481,286
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	4,723,979
SLCP lưu hành (Tr CP)	8,355
Beta	0.63
P/E	13.69
P/B	2.14

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được thành lập năm 1963 và là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của Vietcombank đã vượt mốc 2 triệu tỷ VND và giữ vững vị thế ngân hàng có lợi nhuận cao nhất tại Việt Nam. Với cổ đông lớn là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng sự hợp tác chiến lược với Mizuho Bank (Nhật Bản), Vietcombank có lợi thế cạnh tranh mạnh trong việc thu hút dòng vốn FDI và phát triển dịch vụ tài chính toàn diện.

Diễn biến giá cổ phiếu VCB



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

CHẬM NHƯNG CHẮC

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **72.000 VND**, tiềm năng tăng giá **26.1%**

Luận điểm đầu tư

Định giá hấp dẫn so với lịch sử

Định giá P/B của VCB đã ở xu hướng giảm kể đầu năm 2022 cho tới nay, tương ứng giảm từ mức 4,1 lần xuống nhỉnh 2 lần. Mức định giá hiện tại đang chiết khấu sâu so với mức bình quân 5 năm là 3 lần. Chúng tôi tin rằng định giá của VCB hoàn toàn có thể quay lại mốc định giá P/B trên 3 lần do năm 2026 sẽ là cao điểm của tăng trưởng tín dụng khi chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cao trên 10% với hàng loạt dự án đầu tư công được thi công.

Chất lượng tài sản số 1 ngành ngân hàng

Chất lượng tài sản của VCB là số 1 ngành ngân hàng với các khoản cho vay được kiểm soát cực kỳ cẩn trọng. Tỷ trọng nợ xấu duy trì 1%, hệ số đòn bẩy thấp nhất trong các ngân hàng quốc doanh và mức bao phủ nợ xấu luôn trên 200% cho thấy mức độ an toàn cực kỳ cao của VCB.

Cú hích nhờ tái cơ cấu ngân hàng VCBNeo

Nhờ tham gia quá trình tái cơ cấu ngân hàng VCBNeo, VCB có cơ hội được nói lỏng giới hạn sở hữu nước ngoài. Ngoài ra công ty có thể được ưu đãi về tăng trưởng hạn mức tín dụng mạnh cũng như nhiều quyền lợi khác, qua đó tăng cường bộ đệm nguồn vốn giúp công ty vừa có thể tăng trưởng cao vừa có thể trả cổ tức tiền mặt đều đặn.

Rủi ro đầu tư

Tăng trưởng tín dụng thấp hơn kỳ vọng

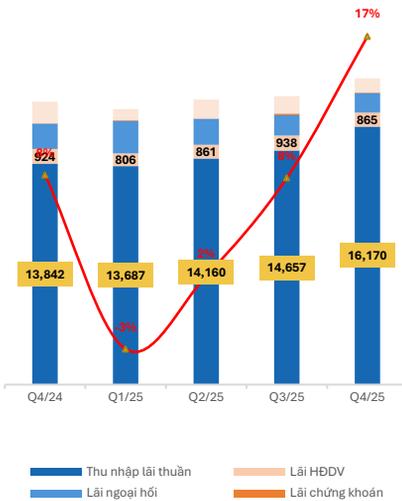
Tăng trưởng tín dụng của VCB những năm qua có xu hướng chậm lại do quy mô của công ty ngày càng lớn và khẩu vị cho vay của VCB là cực kỳ thận trọng

Áp lực cạnh tranh khùng khiếp từ các NHTMCP

NHTMCP có lợi thế tăng trưởng tín dụng cao hơn VCB do tính linh hoạt cao trong quản trị và tăng vốn, ít ràng buộc bởi sở hữu Nhà nước nên ra quyết định nhanh, dễ phân bổ tín dụng vào các phân khúc sinh lời cao như bán lẻ và SME, trong khi VCB vừa bị hạn chế tăng vốn cấp 1 vừa phải gánh vai trò chính sách, khiến dư địa và tốc độ mở rộng tín dụng thường thận trọng hơn.

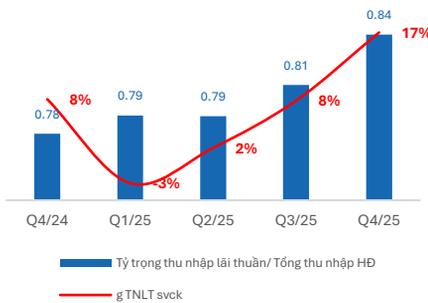
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Cấu trúc lợi nhuận



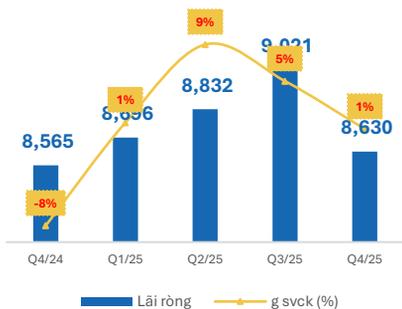
Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng thu nhập lãi thuần



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Tín dụng ngày càng quan trọng

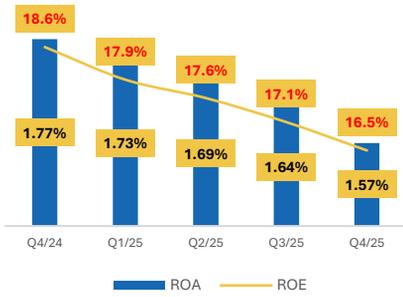
Thu nhập lãi thuần tăng chậm

- Thu nhập hoạt động Q4-2025 của VCB tăng nhẹ 6%QoQ và +8% YoY. Trong đó:
 - Thu nhập lãi thuần (NII) chiếm tỷ trọng chính trong thu nhập hoạt động lên mức 84%, cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty, kéo theo tăng trưởng tín dụng cả năm lên 15.5%, tăng nhẹ so với năm trước nhưng vẫn yếu hơn trung bình ngành (+19% YTD). Nguyên nhân là do tỷ suất tài sản sinh lãi (YOEA) tiếp tục giảm do áp lực cạnh tranh tín dụng gay gắt và lãi suất cho vay đầu ra giảm.
 - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) của ngân hàng bất ngờ giảm mạnh so với các quý trước đó, đạt 3,003 tỷ. Trong đó, thu nhập từ hoạt động dịch vụ và hoạt động kinh doanh ngoại hối đều ghi nhận giảm so với cùng kỳ lần lượt còn 865 tỷ (-8% svck) tỷ và 1226 tỷ (-23% svck). Ảnh hưởng từ thay đổi chính sách ghi nhận lên doanh thu dịch vụ của VCB là rất lớn khi các khoản liên quan đến LC được phân loại sang thu nhập lãi thay vì dịch vụ thanh toán như trước đây. Các khoản lãi từ chứng khoán cũng như hoạt động thu hồi nợ xấu cũng ghi nhận sự giảm mạnh mặc dù không chiếm trọng số lớn trong cơ cấu lợi nhuận của VCB.

- Chi phí hoạt động của ngân hàng tăng nhẹ trong Q4-2025, với mức tăng 23% QoQ và tăng 6% YoY, chủ yếu tăng ở các khoản chi cho nhân viên.
- Trong Q4-2025, VCB trích lập 848 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, tăng gấp nhiều lần so với mức âm 32 tỷ của năm ngoái do công ty được hoàn nhập nợ xấu.
- Tổng kết lại, ngân hàng ghi nhận 9.020 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong Q4-2025, tăng nhẹ 1%YoY, chủ yếu nhờ tăng trưởng thu nhập lãi thuần chiếm trọng số lớn nhất.

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

ROA và ROE

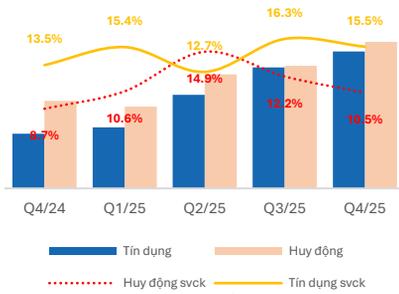


Nguồn: VCB, NHSV Research

Hiệu quả sử dụng vốn đang có xu hướng giảm dần

- VCB tiếp tục ghi nhận 12 quý liên tiếp giảm hiệu quả sử dụng vốn khi chỉ số ROA và ROE hiện tại chỉ còn 1.57% và 16.5% tại thời điểm Quý 4 năm 2025. Nguyên nhân là lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng chậm và hiện không theo kịp tốc độ tăng vốn chủ sở hữu. Công ty không thể chia cổ tức tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ cao để tăng hiệu quả sử dụng vốn được do 1. VCB là ngân hàng quốc doanh, phải chờ ngân hàng nhà nước ký duyệt và 2. VCB muốn có một bộ đệm đòn bẩy vốn an toàn hơn để quản trị rủi ro và nâng cao chuẩn Basel.

Tăng trưởng tín dụng và huy động

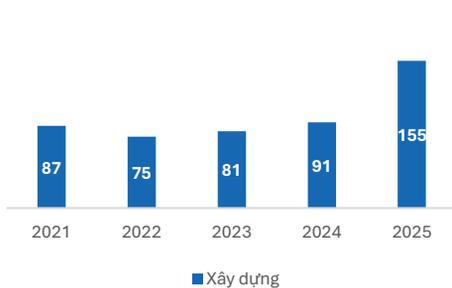


Nguồn: VCB, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng thấp hơn trung bình ngành

- VCB ghi nhận tăng trưởng 15,5% trong năm 2025, cao hơn so với năm trước nhưng thấp hơn so với trung bình ngành (+19% YTD). Nguyên nhân tăng trưởng tín dụng của VCB chậm hơn so với trung bình ngành là do thu nhập lãi thuần đi ngang, NIM có chiều hướng giảm do công ty phải hỗ trợ lãi suất cho nhiều doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế.

Cho vay theo ngành nghề



Nguồn: VCB, NHSV Research

Tỷ trọng cho xây dựng cao nhất lịch sử

- Hết năm 2025, dư nợ cho vay xây dựng của Vietcombank đạt 155.000 tỷ, mức cao nhất lịch sử chiếm gần 10% tổng dư nợ của VCB. Dư nợ cao kỷ lục cho thấy ngân hàng đang đẩy mạnh cấp tín dụng vào các lĩnh vực liên quan đến thị trường bất động sản, phản ánh nhu cầu vốn của các doanh nghiệp phát triển dự án và nhà thầu xây dựng đang phục hồi trở lại. Diễn biến này cũng hàm ý chu kỳ đầu tư và triển khai dự án bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, qua đó hỗ trợ tăng trưởng tín dụng của ngân hàng. Tuy nhiên, tỷ trọng dư nợ cao ở các ngành có tính chu kỳ cũng có thể khiến mức độ nhạy cảm của danh mục tín dụng đối với biến động thị trường bất động sản gia tăng, do đó đòi hỏi ngân hàng duy trì chính sách quản trị rủi ro và kiểm soát chất lượng tài sản chặt chẽ.

Trái phiếu doanh nghiệp



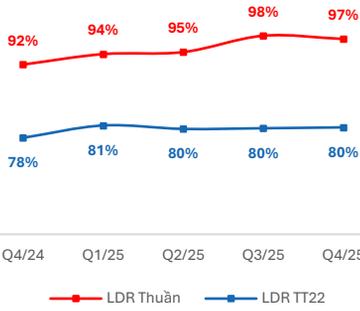
Nguồn: VCB, NHSV Research

Trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục xuống thấp kỷ lục

- Tỷ trọng cho vay doanh nghiệp kinh doanh BĐS chỉ chiếm rất thấp trong tổng dư nợ vào cuối năm 2025. Về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), VCB duy trì tỷ trọng thấp và đang có xu hướng giảm dần, gần như không đáng kể trong cơ cấu tín dụng và chủ yếu là các trái phiếu thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo. Kết thúc quý 4 năm 2025, trái phiếu doanh nghiệp của VCB chỉ còn 7.9 00 tỷ đồng, chiếm 0.4% TTS và dự kiến sẽ còn tiếp tục giảm trong thời gian tới.

Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

LDR

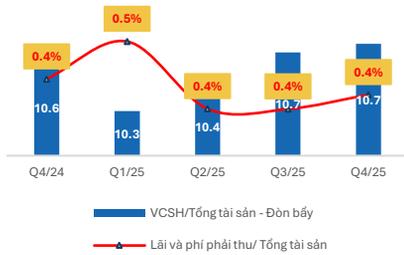


Nguồn: VCB, NHSV Research

Áp lực thanh khoản hiện hữu

- Về tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) của VCB trong quá khứ thường nằm trong nhóm thấp nhất thị trường, cho thấy khả năng quản lý rủi ro thanh khoản tốt dù mở rộng cho vay. Chỉ số LDR thuần (Cho vay / huy động) đã tăng dần đều qua các năm, từ 79% năm 2019 lên 97% trong quý 4 năm 2025, nhằm nỗ lực đáp ứng nhu cầu tín dụng cao từ thị trường, đồng thời cũng phản ánh rủi ro cao và nhu cầu tăng vốn chủ sở hữu của VCB.

Đòn bẩy tài chính và chất lượng tài sản

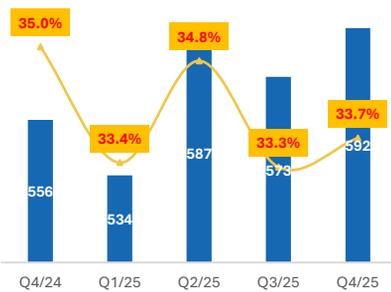


Nguồn: VCB, NHSV Research

Đòn bẩy tài sản duy trì an toàn

- Tỷ lệ lãi và phí phải thu / tổng tài sản duy trì ở quanh ngưỡng 0,5%, mức thấp nhất ngành ngân hàng cho thấy khả năng quản tuyệt vời cũng như rủi ro nợ xấu ẩn rất thấp của VCB.
- Tỷ lệ đòn bẩy VCSH/TTS của VCB tăng nhẹ lên hơn 10.7 lần cao hơn so với các quý trước nhưng vẫn thấp hơn rất nhiều so với các ngân hàng quốc doanh như BID (19 lần) và CTG (17 lần).

CASA và tỷ lệ CASA



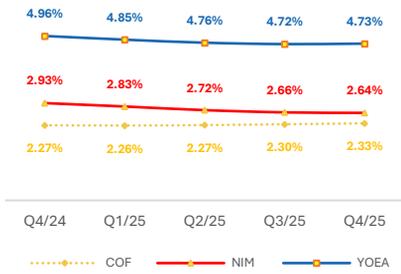
Nguồn: VCB, NHSV Research

Quy mô CASA tăng cao nhưng cạnh tranh gay gắt

- Trong Q4/2025, Vietcombank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu hệ thống về CASA, với quy mô tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt khoảng 592 nghìn tỷ đồng. Quy mô CASA của VCB tiếp tục cao kỷ lục, phản ánh nền tảng khách hàng bền vững, lợi thế thương hiệu và hệ sinh thái thanh toán vượt trội của Vietcombank so với phần còn lại của ngành.
- Tỷ lệ CASA của ngân hàng là 33,7% tiếp tục duy trì ở ngưỡng ổn định và xếp thứ 3 toàn ngành. Tỷ lệ CASA cao giúp VCB duy trì lợi thế chi phí vốn thấp, khả năng định giá lãi suất linh hoạt và sức chống chịu tốt trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt, qua đó hỗ trợ ổn định NIM và hiệu quả sinh lời trong trung – dài hạn.

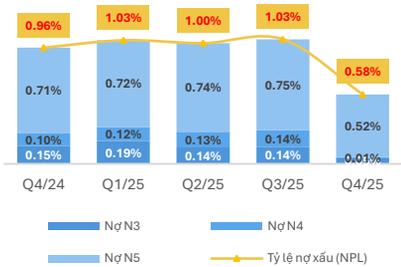
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Khả năng sinh lời



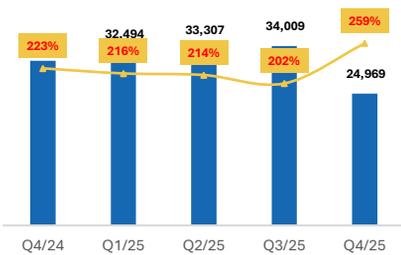
Nguồn: VCB, NHSV Research

Tỷ trọng các nhóm nợ xấu



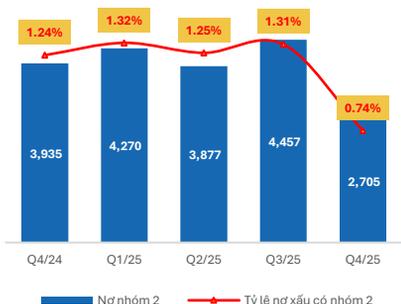
Nguồn: VCB, NHSV Research

Dự phòng nợ xấu và bao phủ nợ



Nguồn: VCB, NHSV Research

Tỷ lệ nợ xấu ẩn



Nguồn: VCB, NHSV Research

NIM tiếp tục suy giảm dù chi phí huy động vốn vẫn thấp nhất ngành ngân hàng

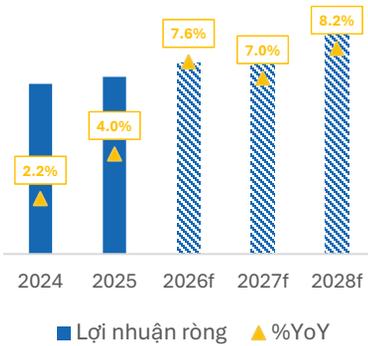
- NIM bình quân trong Q4-2025 của VCB tiếp tục giảm mạnh, về mức 2.64% - là mức thấp nhất trong nhiều quý trở lại đây. NIM giảm trong bối cảnh COF tiếp tục gia tăng trong quý 4 năm 2025 lên 2.33% cho thấy áp lực cạnh tranh rất lớn trong hệ thống ngân hàng.
- Áp lực chi phí vốn chủ yếu bắt nguồn từ sự cạnh tranh gay gắt trong huy động vốn trong phạm vi toàn ngành, khi nhu cầu vốn huy động tăng cao để đáp ứng cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng rất mạnh hiện nay. Mặc dù chi phí vốn của ngân hàng những quý gần đây có nhích lên nhưng về dài hạn VCB vẫn sẽ duy trì chi phí huy động vốn thấp nhất ngành do khả năng thu hút nguồn CASA lớn (34%), năng lực thu hút tiền gửi có chi phí rất cạnh tranh nhờ chất lượng tài sản vững chắc, uy tín mạnh, và nguồn vốn ưu đãi khi thực hiện vai trò dẫn truyền chính sách của NHNN.

Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh, bao phủ nợ xấu tăng mạnh duy trì vị trí số 1 ngành ngân hàng

- Tỷ lệ nợ xấu của VCB quý 4 là 0.58% đạt 9.646 nghìn tỷ, giảm mạnh gần 50% so với quý trước. Tỷ lệ nợ xấu ẩn (nợ xấu có có thêm nhóm 2) đạt 0.74%; thấp số 1 ngành ngân hàng cho thấy khả năng quản trị rủi ro tuyệt vời của ban lãnh đạo VCB.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VCB quý 4/2025 là 259%, tăng mạnh trở lại sau hai năm giảm. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VCB có xu hướng giảm trong thời gian gần đây (2024-2025) từ mức trên 300% xuống khoảng 200% nhưng vẫn giữ vững vị trí dẫn đầu toàn ngành, cho thấy khả năng trích lập dự phòng của VCB vẫn rất mạnh mẽ, dù tỷ lệ nợ xấu nội bảng có tăng nhẹ do phục hồi kinh tế. Chất lượng tài sản tốt cùng tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu của Vietcombank trong phát triển tín dụng bền vững, đóng vai trò ngân hàng lớn trong hệ thống có khả năng chống chịu những cú sốc tài chính bất ngờ.

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Lợi nhuận sau thuế 2026f



Nguồn: VCB, NHSV Research

DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2026:

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế cả năm 2026F của VCB ước đạt khoảng 38,151 tỷ đồng, tăng ~8%YoY. Trong đó:

- Tín dụng:** Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng của VCB trong năm 2026 tiếp tục duy trì trên hai con số khoảng 16.5%. Dự báo này dựa trên đà tăng trưởng tín dụng của VCB đã ghi nhận trong 3 quý đầu năm (15,5% YTD) và trong bối cảnh Chính phủ và NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% trong năm nay thông qua hàng loạt dự án bất động sản và đầu tư công quy mô lớn chưa từng có như sân bay Long Thành, siêu dự án khu đô thị lấn biển Cần Giờ,...
- NIM:** Chúng tôi cho rằng NIM của hệ thống ngân hàng nói chung và VCB nói riêng có thể cải thiện ngay trong 2026, mặc dù lãi suất tiền gửi và cho vay đã có dấu hiệu nhích nhẹ vào đầu tháng 12. Chi phí huy động vẫn duy trì ở mức cao do cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại cổ phần. Do đó, chúng tôi dự báo NIM bình quân cả năm của VCB sẽ ở quanh mức 2,77% cao hơn 2025 nhưng vẫn là một mức thấp của VCB
- Thu nhập lãi thuần:** Vẫn đóng góp vào tăng trưởng chính dự kiến năm 2025 lên 64.973 tỷ đồng (+11% YoY).
- Thu nhập ngoài lãi:** Dự báo tăng trưởng thu nhập ngoài lãi ở mức khiêm tốn (+2% YoY), chủ yếu là tăng trưởng từ hoạt động kinh doanh ngoại hối không bù đắp được so với sự suy giảm của thu nhập lãi từ hoạt động dịch vụ do mảng L&C đã chuyển sang hạch toán vào thu nhập lãi.
- Chi phí hoạt động:** Dự báo chi phí hoạt động tăng khoảng 9% YoY trong 2026, nhỉnh hơn so với tăng trưởng TOI(+7%). Theo đó, CIR bình quân cả năm dự kiến đạt khoảng 34%, duy trì ổn định và thấp hơn so với trung bình ngành.
- Dự phòng:** Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2026 dự báo vào 4.232 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2025 nhưng vẫn đạt mức rất thấp so với tổng tài sản của VCB

Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

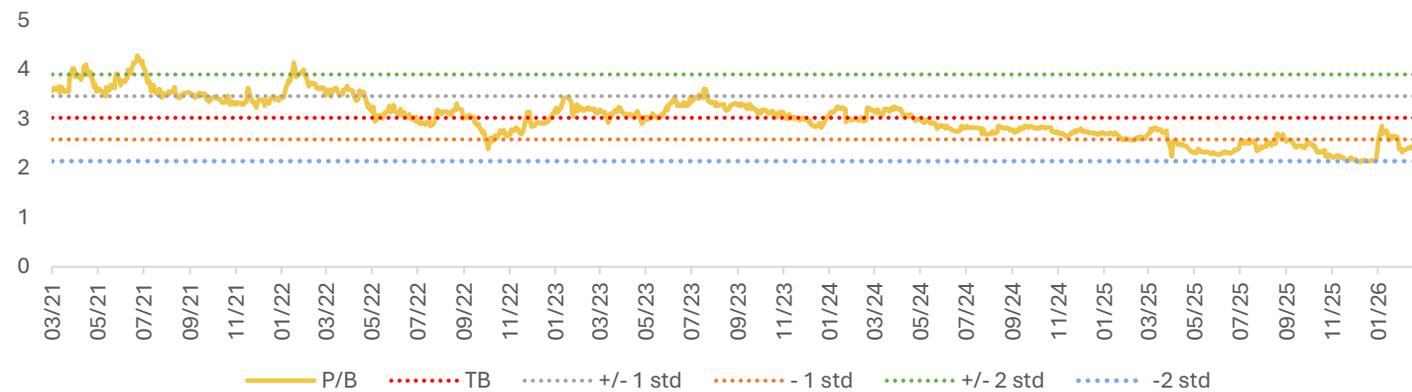
ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá so sánh P/B, thu nhập thặng dư, kết hợp cùng các dự báo về hoạt động kinh doanh năm 2026 và triển vọng tăng trưởng những năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới đối với cổ phiếu VCB ở mức **72.000VNĐ/cổ phiếu**, cao hơn khoảng 26% so với mức giá đóng cửa ngày 09/03/2025 (57.300 VNĐ/CP).

Phương pháp thu nhập thặng dư

PV của thu nhập thặng dư (2025F-2029F)	71,584	tỷ đồng
PV của giá trị tiếp tục (từ 2030 trở đi)	174,573	tỷ đồng
Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu	222,792	tỷ đồng
Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu	468,949	tỷ đồng
SLCP đang lưu hành	8,356	triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	56,123	đồng/cổ phiếu

P/B trung vị 5 năm của VCB



Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp	
Thu nhập thặng dư	40%	56,123	22,449	đồng/cổ phiếu
P/B	60%	82.585	49,551	đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			72.000	đồng/cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q4-2025 và năm 2025

Kết quả kinh doanh	12H2025	YoY	Q4/25	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	72,358	5.5%	19,173	8.3%	6.2%
Thu nhập lãi thuần (NII)	58,674	5.9%	16,170	16.8%	10.3%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	13,683	3.9%	3,003	-22.4%	-11.6%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	3,470	-32.4%	865	-6.4%	-7.9%
TNT hoạt động FX	6,165	16.5%	1,226	-22.7%	-4.2%
TNT hoạt động chứng khoán	175	166.5%	31	328.2%	-71.0%
TNT hoạt động khác	3,873	44.6%	881	-34.8%	-17.7%
Chi phí hoạt động	25,152	9.2%	7,438	5.6%	23.2%
Chi phí dự phòng	3,185	-3.9%	848	2721.4%	9.3%
Lợi nhuận sau thuế	35,198	4.0%	8,630	0.7%	-4.3%

Nguồn: VCB, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2025	YoY	Q4/25	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng	15.5%	+140 đcb	15.5%	+201 đcb	-85 đcb
Tăng trưởng huy động	13.8%	+452 đcb	10.5%	+175 đcb	-177 đcb
NIM	2.6%	-23 đcb	2.6%	-29 đcb	-1 đcb
YEA	4.7%	-12 đcb	4.7%	-23 đcb	+1 đcb
COF	2.3%	+11 đcb	2.3%	+6 đcb	+3 đcb
CASA	33.7%	-126 đcb	33.7%	-126 đcb	+40 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	0.6%	-39 đcb	0.6%	-39 đcb	-46 đcb
Tỷ lệ nợ xấu có nhóm 2	0.7%	-50 đcb	0.7%	-50 đcb	-57 đcb
LLR	258.8%	+3553 đcb	258.8%	+3553 đcb	+5699 đcb
CIR	34.8%	+118 đcb	38.8%	-96 đcb	+535 đcb
ROA	1.6%	-17 đcb	1.6%	-21 đcb	-7 đcb
ROE	16.6%	-212 đcb	16.5%	-207 đcb	-57 đcb

Nguồn: VCB, NHSV Research

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026f	2027f
Thu nhập hoạt động	67,764	68,579	72,358	78,929	81,440
%YoY	-0.5%	1.2%	5.5%	9.1%	3.2%
Thu nhập lãi thuần	53,614	55,406	58,674	64,973	68,056
%yoy	0.7%	3.3%	5.9%	10.7%	4.7%
Thu nhập ngoài lãi thuần	14,150	13,173	13,683	13,956	13,383
%yoy	-4.6%	-6.9%	3.9%	2.0%	-4.1%
Chi phí hoạt động	21,906	23,027	25,152	27,366	26,463
%yoy	3.1%	5.1%	9.2%	9.6%	9.5%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4,530	3,315	3,185	4,232	4,336
%yoy	-52.1%	-26.8%	-3.9%	32.9%	2.5%
Tổng lợi nhuận trước thuế	41,328	42,236	44,020	47,332	50,641
Lợi nhuận sau thuế	33,101	33,831	35,178	37,865	40,513
%YoY	10.7%	2.2%	4.0%	7.6%	7.0%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	10.9%	14.1%	15.5%	16.5%	16.4%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	8.5%	9.3%	13.8%	10.5%	11.1%
NIM	3.0%	2.9%	2.6%	2.77%	2.8%
YEA	6.0%	4.8%	4.7%	3.6%	1.3%
COF	3.4%	2.2%	2.3%	2.2%	2.0%
CASA	33.1%	35.0%	33.7%	33.3%	33.5%
Tỷ lệ nợ xấu	1.0%	1.0%	0.6%	1.0%	1.0%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.4%	0.2%	0.2%	0.6%	0.5%
LLR	230.3%	223.3%	258.8%	216.3%	220.7%
CIR	32.3%	33.6%	34.8%	34.7%	32.5%

Nguồn: VCB, NHSV Research

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.